

Mẫu bản thảo (IMRaD)

Bài báo nghiên cứu gốc, từng phần một

Nền tảng Nghiên cứu Lâm sàng · Buổi 7–8 (7.3, 8.1 Viết bài báo) · Phiên bản mẫu 1.0

Cách dùng mẫu này

- Thay mọi [chữ nghiêng màu xám trong ngoặc vuông] bằng nội dung của bạn. Nhấn Ctrl + H và tìm "[" để đi qua từng chỗ, và kiểm tra không còn chỗ nào trước khi chia sẻ văn bản.
- Chữ hướng dẫn nghiêng màu xám và các khung "Ví dụ" tô nền là để giúp bạn. Hãy xóa chúng khi viết: Home → Styles → nhấp chuột phải vào "Guidance" (hoặc "Example") → Select All → Delete.
- Viết theo thứ tự này: bảng và hình, Phương pháp, Kết quả, Đặt vấn đề, Bàn luận, Tóm tắt, Tên bài. Sau đó định dạng lại theo hướng dẫn cho tác giả của tạp chí dự kiến (giới hạn số từ, kiểu tài liệu tham khảo, đề mục). Hướng dẫn của tạp chí luôn được ưu tiên hơn mẫu này.
- Xóa phần đầu trang Neudata và phần hướng dẫn này trước khi nộp. Phần lớn tạp chí yêu cầu giãn dòng đôi và đánh số dòng (Layout → Line Numbers → Continuous).
- Trong khóa học:** mỗi học viên dùng mẫu này cho bản thảo của riêng mình về một trong năm câu hỏi FLUID-ICU (Q1 đến Q5): một bài báo nghiên cứu gốc theo hướng dẫn STROBE, khoảng 2,000 từ, viết từ gói kết quả của câu hỏi đó trong Course/Data/results_packs/. Phần Phương pháp và Kết quả được làm mẫu ở Buổi 7, các phần còn lại ở Buổi 8, và bạn tự viết phần của mình ở nhà. Xem Assignment/manuscript_brief_VN.md.

Nhắc lại về hướng dẫn báo cáo

- CONSORT:** thử nghiệm ngẫu nhiên (kèm sơ đồ dòng người tham gia CONSORT).
- STROBE:** nghiên cứu quan sát (thuần tập, bệnh–chứng, cắt ngang).
- STARD:** nghiên cứu độ chính xác chẩn đoán.
- PRISMA:** tổng quan hệ thống và phân tích gộp (kèm sơ đồ PRISMA).
- Các hướng dẫn khác (SPIRIT cho đề cương, CARE cho báo cáo ca bệnh, SQUIRE cho cải tiến chất lượng, TRIPOD+AI cho mô hình dự báo, SRQR/COREQ cho nghiên cứu định tính): tất cả đều có tại www.equator-network.org. Điền bảng kiểm kèm số trang và nộp cùng bài báo.

Trang tên bài

Tên bài:	<i>[Đối tượng, can thiệp/phơi nhiễm, kết cục và thiết kế: "...: một thử nghiệm ngẫu nhiên có đối chứng"]</i>
Tên rút gọn:	<i>[≤ 50 ký tự]</i>
Tác giả:	<i>[Họ Tên]¹, [Họ Tên]² ... (mã ORCID)</i>
Đơn vị công tác:	<i>[¹ Khoa, Cơ sở, Thành phố, Quốc gia] [² Khoa, Cơ sở]</i>
Tác giả liên hệ:	<i>[Họ tên, địa chỉ, email, điện thoại, ORCID]</i>
Số từ:	<i>[Tóm tắt n] · [Phần chính n] · [n bảng, n hình]</i>
Loại bài:	<i>[Nghiên cứu gốc]</i>

Ví dụ: Chiến lược truyền dịch hạn chế so với thường quy và tử vong 28 ngày ở người lớn bị sốc nhiễm khuẩn: một thử nghiệm ngẫu nhiên có đối chứng thí điểm.

Tóm tắt

Có cấu trúc, thường ≤ 250 từ. Tóm tắt phải tự đọc hiểu được: số liệu trong tóm tắt phải khớp chính xác với phần Kết quả. Không "spin": báo cáo kết cục chính trước, kèm độ lớn tác động và KTC 95%, kể cả khi không có ý nghĩa thống kê.

Đặt vấn đề: *[Vấn đề, khoảng trống, mục tiêu (2–3 câu)]*

Phương pháp: [Thiết kế, bối cảnh, người tham gia, can thiệp/phơi nhiễm, kết cục chính, phân tích]

Kết quả: [Số được phân tích; kết cục chính theo nhóm; độ lớn tác động (KTC 95%); các kết cục phụ chính; tác hại]

Kết luận: [Trả lời câu hỏi, bằng lời văn phù hợp với thiết kế]

Đăng ký thử nghiệm: [Cơ sở đăng ký và số đăng ký (thử nghiệm)]

Từ khóa: [3–6 từ khóa, nên là thuật ngữ MeSH, không lặp lại tên bài]

Ví dụ: Septic shock; Fluid therapy; Water-electrolyte balance; Intensive care units; Mortality

Đặt vấn đề

Hình phễu gồm ba đoạn ngắn (khoảng 400–500 từ), đi từ bối cảnh rộng đến câu hỏi của bạn.

Đoạn	Chức năng	Câu ví dụ
1. Điều đã biết	Vấn đề và mức độ của nó; những gì đã được khẳng định (có trích dẫn)	Sốc nhiễm khuẩn thường gặp ở ICU và truyền dịch là phần cốt lõi trong điều trị [1].
2. Điều chưa biết	Khoảng trống, mâu thuẫn hoặc hạn chế trong bằng chứng	Các nghiên cứu quan sát cho thấy cân bằng dịch dương có liên quan với tử vong [2], nhưng không tách được tác động của dịch truyền với mức độ nặng; các thử nghiệm còn ít và nhỏ [3].
3. Chúng tôi đã làm gì	Mục tiêu hoặc giả thuyết, trong một hoặc hai câu	Vì vậy chúng tôi tiến hành một thử nghiệm ngẫu nhiên thí điểm để so sánh ...

[Viết phần Đặt vấn đề ở đây]

Phương pháp

Đủ chi tiết để một nhóm khác có thể lặp lại nghiên cứu. Dùng thì quá khứ. Theo hướng dẫn báo cáo của bạn từng mục một.

Thiết kế và bối cảnh nghiên cứu

Thiết kế, ở đâu, khi nào (ngày tháng), số đăng ký; nơi có thể xem đề cương.

[Viết ở đây]

Đối tượng

Tiêu chuẩn chọn; người tham gia được xác định và tuyển như thế nào.

[Viết ở đây]

Can thiệp / phơi nhiễm và nhóm so sánh

Chính xác điều gì đã được làm hoặc đo, do ai, trong bao lâu.

[Viết ở đây]

Kết cục

Kết cục chính (chỉ một) và các kết cục phụ, kèm định nghĩa và thời điểm đo.

[Viết ở đây]

Thu thập dữ liệu

Nguồn dữ liệu, CRF, quản lý dữ liệu và kiểm tra chất lượng.

[Viết ở đây]

Cỡ mẫu

Cách tính và mọi giả định của nó.

[Viết ở đây]

Phân tích thống kê

Thống kê mô tả; phân tích chính kèm số đo tác động và KTC 95%; hiệu chỉnh; phân tích phụ và phân nhóm; dữ liệu thiếu; phần mềm; mức ý nghĩa. Nêu rõ kế hoạch phân tích thống kê (SAP) đã được viết trước.

[Viết ở đây]

Đạo đức

Tên hội đồng và số quyết định phê duyệt; quy trình xin đồng ý (hoặc miễn trừ).

[Viết ở đây]

Kết quả

Người tham gia TRƯỚC: sơ đồ dòng người tham gia (sàng lọc, đủ tiêu chuẩn, được đưa vào, được phân tích, kèm lý do ở mỗi bước) và Bảng 1. Sau đó là kết cục chính, rồi các kết cục phụ và tác hại. Số liệu kèm độ lớn tác động và KTC 95%; không diễn giải; mỗi con số chỉ ở một chỗ (phần chữ HOẶC bảng; dẫn chiếu đến bảng thay vì lặp lại).

Đối tượng

[Dòng người tham gia (Hình 1) và đặc điểm ban đầu (Bảng 1)]

Kết cục chính

[Kết quả theo nhóm, độ lớn tác động (KTC 95%), p]

Kết cục phụ

[Kết quả (Bảng 2)]

Tác hại / biến cố bất lợi

[Kết quả]

Ví dụ: Trong 412 người bệnh được sàng lọc, 60 người được phân bổ ngẫu nhiên và 58 người được phân tích (Hình 1). Đến ngày 28, 9 trong 29 (31%) người bệnh ở nhóm hạn chế dịch và 11 trong 29 (38%) ở nhóm chăm sóc thường quy đã tử vong (nguy cơ tương đối 0.82, KTC 95% 0.40 đến 1.68). [Số liệu hư cấu, chỉ để minh họa.]

Bàn luận

Sáu bước, theo thứ tự này. Dùng lời văn tương xứng với thiết kế: "có liên quan với" cho nghiên cứu quan sát; "gây ra" chỉ cho thử nghiệm được thực hiện tốt; không bao giờ viết "có xu hướng" với $p = 0.42$.

Bước	Cần viết gì
1. Trả lời	Phát hiện chính trong một hai câu, trả lời câu hỏi nêu ở phần Đặt vấn đề.
2. So sánh	Kết quả phù hợp hoặc khác với các nghiên cứu trước thế nào (có trích dẫn).
3. Giải thích	Các giải thích và cơ chế có thể.
4. Hạn chế	Điểm mạnh và hạn chế, một cách trung thực: sai lệch, nhiễu, độ chính xác, tính khái quát hóa và mỗi yếu tố có thể làm thay đổi kết quả thế nào.
5. Ý nghĩa	Cho thực hành và cho nghiên cứu sau này (nghiên cứu nào cần làm tiếp theo).
6. Kết luận	Một câu kết thúc phù hợp với thiết kế và dữ liệu.

[Viết phần Bàn luận ở đây]

Kết luận

Hai hoặc ba câu. Không có kết quả mới; không khẳng định vượt quá dữ liệu.

Ví dụ: Trong thử nghiệm thí điểm này, chiến lược truyền dịch hạn chế là khả thi. Việc chiến lược này có làm giảm tử vong hay không cần một thử nghiệm lớn hơn.

[Kết luận]

Các tuyên bố

Hầu như tạp chí nào cũng yêu cầu. Kiểm tra chính xác các đề mục của tạp chí.

Tuyên bố	Nội dung
Phê duyệt đạo đức	[Tên hội đồng đạo đức], số quyết định [số], ngày [DD/MM/YYYY]
Sự đồng ý	[Đồng ý bằng văn bản / người đại diện / đồng ý trì hoãn / được miễn trừ bởi ...]
Đăng ký	[Cơ sở đăng ký, số, ngày (tiền cứu / hồi cứu)]
Nguồn tài trợ	[Nhà tài trợ, mã số tài trợ, vai trò của nhà tài trợ, hoặc "Không có tài trợ riêng"]
Xung đột lợi ích	["Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích" hoặc chi tiết (mẫu ICMJE)]
Tính sẵn có của dữ liệu	[Có thể lấy dữ liệu đã loại bỏ thông tin định danh và mã phân tích ở đâu và bằng cách nào]
Sử dụng AI	[Công cụ AI nào đã được dùng, cho việc gì (ví dụ biên tập ngôn ngữ), và các tác giả chịu trách nhiệm về nội dung, hoặc "Không sử dụng công cụ AI"]
Lời cảm ơn	[Những người đóng góp không đáp ứng tiêu chí tác giả]

Đóng góp của tác giả (CRediT)

Đánh dấu từng vai trò cho từng tác giả (chữ viết tắt tên làm tiêu đề cột).

Vai trò CRediT	[AB]	[CD]	[EF]	[GH]	[IJ]
Conceptualization	☐	☐	☐	☐	☐
Data curation	☐	☐	☐	☐	☐
Formal analysis	☐	☐	☐	☐	☐

Vai trò CRediT	[AB]	[CD]	[EF]	[GH]	[IJ]
Funding acquisition	☐	☐	☐	☐	☐
Investigation	☐	☐	☐	☐	☐
Methodology	☐	☐	☐	☐	☐
Project administration	☐	☐	☐	☐	☐
Resources	☐	☐	☐	☐	☐
Software	☐	☐	☐	☐	☐
Supervision	☐	☐	☐	☐	☐
Validation	☐	☐	☐	☐	☐
Visualization	☐	☐	☐	☐	☐
Writing – original draft	☐	☐	☐	☐	☐
Writing – review & editing	☐	☐	☐	☐	☐

Tài liệu tham khảo

Dùng kiểu của tạp chí (thường là Vancouver: đánh số theo thứ tự trích dẫn). Quản lý bằng phần mềm quản lý tài liệu tham khảo. Trích dẫn các nghiên cứu gốc, không chỉ các bài tổng quan; đối chiếu từng tài liệu với nguồn.

1. [Tác giả. Tên bài. Tạp chí. Năm;Tập:Trang. doi]
2. [Tác giả. Tên bài. Tạp chí. Năm;Tập:Trang. doi]
3. [Tác giả. Tên bài. Tạp chí. Năm;Tập:Trang. doi]

Bảng và hình

Mỗi bảng/hình trên một trang riêng sau danh mục tài liệu tham khảo (trừ khi tạp chí yêu cầu khác). Mỗi bảng và hình phải tự đọc hiểu được: tên rõ ràng, đơn vị, n mỗi cột, chữ viết tắt được giải thích ở chú thích.

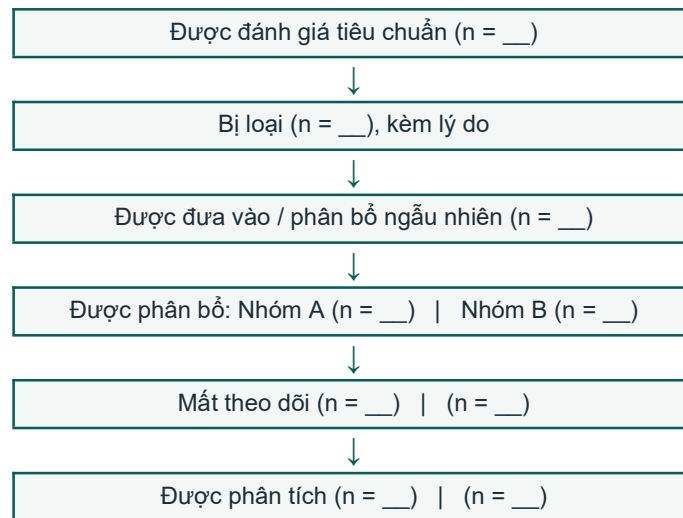
Bảng 1. Đặc điểm ban đầu của người tham gia

Đặc điểm	Nhóm A (n = __)	Nhóm B (n = __)
[Đặc điểm, đơn vị, cách tóm tắt]		
[Đặc điểm, đơn vị, cách tóm tắt]		
[Đặc điểm, đơn vị, cách tóm tắt]		

Dữ liệu là n (%), trung bình (SD) hoặc trung vị (IQR). Chữ viết tắt: ...

Bảng 2. Kết cục chính và kết cục phụ

Kết cục	Nhóm A	Nhóm B	Tác động (KTC 95%)	p
[Kết cục chính]				
[Kết cục phụ]				

Hình 1. Sơ đồ dòng người tham gia

Chú thích hình: mỗi hình một chú thích, gồm tên hình, nội dung thể hiện và chữ viết tắt.